TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức B, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1987, tại Hải Phòng; ĐKTT: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Bùi Thị Tr; có vợ là Đỗ Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn K, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1993, tại Hải Phòng; ĐKTT: Số 37 Đ, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị C; có vợ là Phạm Thị Mỹ H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Bá D, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1980, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 43/83 P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đinh Văn H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1981, tại Thái Bình; ĐKTT: Thôn 6, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số 16/62 T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Hoàng Thị M; có vợ là Phạm Thị Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Vũ Đức D, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1985, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 85/313 P, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C và bà Ngô Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Khắc T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1993, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Đ và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Phạm Văn Kh sinh ngày 12 tháng 6 năm 1991, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị C; có vợ là Phạm Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 441/2008/HSPT ngày 25/6/2008 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng 20 ngày tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Tạ Ngọc V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, tại khu vực lán để xe ô tô đối diện với quán Karaoke Sao Mai thuộc thôn Hòa Bình, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương phối hợp với Công an xã Hồng

Thái tiến hành kiểm tra, bắt quả tang: Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Phạm Văn K, Nguyễn Khắc T, Bùi Đức B và Phạm văn Kh đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền trên xe ô tô taxi biển kiểm soát 15A-336.80 do Bùi Đức B quản lý.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, đang hiển thị ứng dụng "Xóc đĩa". Thu giữ trên người Nguyễn Bá D 2.500.000 đồng; Đinh Văn H 1.297.000 đồng; Vũ Đức D 1.200.000 đồng; Phạm Văn K 830.000 đồng; Nguyễn Khắc T 700.000 đồng; Bùi Đức B 330.000 đồng; Phạm văn Kh 400.000 đồng.

Ngoài ra, công an còn thu giữ 560.000 đồng của T trên xe ô tô của biển kiểm soát 15A- 284.67; 425.000 đồng của Kh tại vị trí cốp xe ô tô biển kiểm soát 15A-208.21; 2.400.000 đồng của K trong ví để cốp xe ô tô biển kiểm soát 15A- 241.35; 177.000 đồng của B trong ví để trong xe ô tô biển kiểm soát 15A-336.80. Tạm giữ toàn bộ điện thoại, phương tiện của các đối tượng đi đến đánh bạc.

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành xử lý một số vật chứng không liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố các bị cáo Bùi Đức B, Phạm Văn K, Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Nguyễn Khắc T và Phạm văn Kh về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Các bị cáo Bùi Đức B, Phạm Văn K, Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Nguyễn Khắc T và Phạm văn Kh là nhân viên lái xe taxi của Công ty cổ phần taxi Vũ Gia. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/12/2021, Bùi Đức B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-336.80 của Công ty cổ phần taxi Vũ Gia do mình quản lý đến khu vực Nhà nghỉ Gia Bảo thuộc thôn Hòa Bình, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để đợi khách đi taxi. Tại đây, B gặp D và T điều khiển xe taxi biển kiểm soát 15A - 284.67, K điều khiển xe taxi biển kiểm soát 15A- 241.35. Do không có khách đi taxi nên B, T, K và D cùng rủ nhau đánh bạc. B mượn K chiếc điện thoại di động Oppo màu đỏ và tải ứng dụng chơi game "xóc đĩa" để làm công cụ chơi đánh bạc. B, K, T, D vào trong xe ô tô của B đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Cả bốn người thỏa thuận mức đặt cược tối thiểu là 10.000 đồng, tối đa không giới hạn, tỷ lệ được thua 1/1. B dùng điện thoại đã tải ứng dụng "xóc đĩa" để làm công cụ chơi. Trên màn hình điện thoại hiện lên một bát và một đĩa bên trong có bốn quân vị hình tròn. B là người cầm cái ấn nút xóc, sau đó những người tham gia chơi bắt đầu đặt cược tại hai cửa chẵn và cửa lẻ. Sau khi đặt xong B ấn nút mở thì bát di chuyển ra ngoài, hiện kết quả chẵn hoặc lẻ. Nếu hiện kết quả chẵn thì B phải trả tiền cho người đặt cửa chẵn đúng bằng tiền người đó đã đặt và B được tiền của người đặt cửa lẻ và ngược lại. B sử dụng 770.000 đồng, K sử dụng 850.000 đồng, D sử dụng 3.000.000 đồng, T sử dụng 500.000 đồng để đánh xóc đĩa. Đánh được khoảng 20 phút thì Vũ Đức D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P7-2759, Đinh Văn H điều khiển xe taxi biển kiểm soát 15A-209.37 của Công ty cổ phần taxi Vũ Gia lần lượt đến tham gia chơi xóc đĩa. D dùng 1.270.000 đồng, H sử dụng 1.197.000 đồng. Cả nhóm đánh được

15 phút, Phạm văn Kh điều khiển xe taxi biển kiểm soát 15A-208.21 đến và sử dụng 440.000 đồng để tham gia chơi cùng. Bộ xóc cái để K, D, H, D, T, Kh đánh xóc đĩa nhiều ván đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, khẳng định bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Đức B, Phạm Văn K, Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Nguyễn Khắc T, Phạm văn Kh theo tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Bùi Đức B với mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn K với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Đức D với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Khắc T với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Bá D với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm văn Kh với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.257.000 đồng và 01 điện thoại Oppo màu đỏ thu giữ của bị cáo Phạm Văn K.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Bùi Đức B, Phạm Văn K, Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Nguyễn Khắc T, Phạm văn Kh đều khai nhận về hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2021; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, trên xe ô tô taxi biển kiểm soát 15A-336.80 do Bùi Đức B quản lý đỗ tại khu vực đối diện với quán Karaoke Sao Mai thuộc thôn Hòa Bình, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Bùi Đức B, Phạm Văn K, Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Nguyễn Khắc T, Phạm văn Kh đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.257.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng song hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải xử lý thỏa đáng đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo Bùi Đức B, Phạm Văn K, Nguyễn Bá D, Đinh Văn H, Vũ Đức D, Nguyễn Khắc T, Phạm văn Kh đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc, nên căn cứ vào số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc để đánh giá mức độ phạm tội của từng bị cáo (trong đó, bị cáo B sử dụng 770.000 đồng; bị cáo K sử dụng 850.000 đồng; bị cáo D sử dụng 3.000.000 đồng, bị cáo H sử dụng 1.197.000 đồng, bị cáo D sử dụng 1.270.000 đồng, bị cáo T sử dụng 500.000 đồng, bị cáo Kh sử dụng 440.000 đồng để tham gia đánh bạc). Tuy nhiên, bị cáo B đã sử dụng xe ô tô do mình quản lý để mọi người vào đánh bạc và cũng là người trực tiếp xóc cái; thanh toán tiền thắng, thua cho các đối tượng đánh bạc nên vai trò của bị cáo B là cao nhất trong vụ án. Các bị cáo K, D, H, D, T, Kh đều tham gia đánh bạc tích cực nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo B, K, D, H, D và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá D có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, bị cáo Đinh Văn H có bố đẻ là bệnh binh nên các bị cáo D và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo B có vai trò cao nhất trong vụ án nên cần áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo. Các bị cáo D, H tuy có số tiền sử dụng đánh bạc cao hơn các bị cáo khác nhưng nhân thân bị cáo tốt, có bố đẻ là thương binh, bệnh binh (Bị cáo D có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, bị cáo H có bố đẻ là bệnh binh) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt của bị cáo D, H ngang bằng với hình phạt của các bị cáo khác. Bị cáo K tuy có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất nhưng nhân thân bị cáo có một tiền án năm 2008 mặc dù đã được xoá án tích nhưng vẫn thể hiện nhân thân bị cáo xấu nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo K ngang bằng với hình phạt của các bị cáo K, D, H, D và T là phù hợp. Từ các phân tích nêu trên, xét thấy: Các bị cáo B, K, D, H, D, T nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Kh đã một lần bị kết án, đến nay đã 12 năm bị cáo không có hành vi phạm tội nào khác; bị cáo làm lái xe dịch vụ, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 không có khách nên bị cáo đã tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác; số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc ít nhất và thời gian bị cáo tham gia đánh bạc cũng ít nhất; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

và đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc có mức độ không lớn; tính chất vụ án ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo làm lái xe dịch vụ nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 không có khách, do đó thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.257.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ được các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Bùi Đức B: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn K: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Đức D: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Khắc T: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Bá D: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn H: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm văn Kh 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với tất cả các bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Đức B cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Khắc T, Phạm văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Bá D và Đinh Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Đức D cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan".

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.257.000 đồng (*Bẩy triệu hai trăm năm mươi bẩy nghìn đồng*) và 01 điện thoại Oppo màu đỏ các bị cáo dùng để đánh bạc.

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Biên lai thu tiền số 0001934 ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao